

# THỰC TRẠNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHÍNH KHÓA CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG TỈNH TUYỀN QUANG

Nguyễn Việt Phương<sup>(1)</sup>; Nguyễn Đình Chung<sup>(2)</sup>

## Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 28/12/2025

Ngày phản biện: 19/01/2026

Ngày đăng: 26/02/2026

## Tác giả liên hệ:

Nguyễn Việt Phương

Email:

nguyenvietphuong1985@gmail.com

Tập 15, số 6 (2025), trang 45-52

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14000>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

## Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản để đánh giá thực trạng chương trình Giáo dục thể chất (GDTC) chính khóa cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng tỉnh Tuyen Quang năm học 2023–2024 trên 32 cán bộ, giảng viên và 1214 sinh viên. Kết quả cho thấy chương trình GDTC có cấu trúc tương đối hợp lý, nội dung học phần tự chọn đa dạng; đáp ứng khá về kiến thức, kỹ năng cơ bản, tuy nhiên còn hạn chế về cập nhật nội dung, liên thông ngoại khóa và hiệu quả thực hành.

**Từ khóa:** Thực trạng, chương trình GDTC chính khóa, Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng Nghệ Kỹ thuật - Công nghệ Tuyen Quang.

## Current status of the compulsory physical education curriculum for students at universities and colleges in Tuyen Quang province

Nguyen Viet Phuong<sup>(1)</sup>; Nguyen Dinh Chung<sup>(2)</sup>

## Article Information:

Received: 28/12/2025

Review date: 19/01/2026

Published: 26/02/2026

## Corresponding Author:

Nguyen Viet Phuong

Email:

nguyenvietphuong1985@gmail.com

Vol 15, Issue 6 (2025), pp 45-52

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14000>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

## Summary:

Using regular scientific research methods in sports, this study evaluated the current status of the compulsory physical education curriculum for students at universities and colleges in Tuyen Quang province in the 2023–2024 academic year. The study was conducted on 32 administrators and lecturers and 1,214 students. The results show that the physical education curriculum has a relatively suitable structure; the course content is diversely selected; the knowledge and skill requirement is adequately satisfied. However, limitations remain in terms of content updating, linkage with extracurricular activities, and practical effectiveness.

**Keywords:** current status, compulsory physical education curriculum, Tan Trao University, Tuyen Quang Technical and Technology Vocational College.

<sup>(1)</sup>ThS Trường Đại học Tân Trào

<sup>(2)</sup>TS Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Đảng và Nhà nước luôn xác định giáo dục - đào tạo là quốc sách, yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo đại học theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học [4]. Trong hệ thống các thành tố đảm bảo chất lượng đào tạo, GDTC chính khóa giữ vai trò quan trọng trong rèn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe, hình thành thói quen vận động và tạo nền tảng thể chất để sinh viên đáp ứng yêu cầu học tập, lao động và thích ứng với môi trường xã hội hiện đại. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai GDTC tại các trường đại học và cao đẳng tỉnh Tuyên Quang vẫn còn những hạn chế, chịu tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau. Các nghiên cứu gần đây cho thấy chương trình GDTC và hình thức tổ chức dạy học là các yếu tố ảnh hưởng mạnh tới chất lượng GDTC, vì vậy việc đánh giá đúng thực trạng chương trình GDTC chính khóa để có cơ sở khoa học tác động giải pháp điều chỉnh phù hợp là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả GDTC trong nhà trường.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sự phạm, phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học Tân Trào và Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang, năm học 2023-2024.

Mẫu khảo sát cán bộ, giảng viên: 32 cán bộ, trong đó có 8 cán bộ quản lý, 6 chuyên gia và 18 giảng viên GDTC (gọi chung là cán bộ, giảng viên) đang công tác tại Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang và Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Mẫu khảo sát sinh viên: 1214 sinh viên, phân bố đều theo giới tính và theo khóa từ năm 1 tới năm 3, trong đó có 986 sinh viên Đại học và 228 sinh viên Cao đẳng.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Nghiên cứu khảo sát, phân tích chương trình



**các Trường Cao đẳng, đại học Tỉnh Tuyên Quang tiên phong trong việc đưa Bơi lội vào các học phần thể thao chính khóa (Ảnh minh họa)**

GDTC chính khóa theo hai hướng trọng tâm: Đánh giá thực trạng nội dung và phân phối chương trình và tổng hợp ý kiến đánh giá của cán bộ, giảng viên và sinh viên về những điểm mạnh, hạn chế và mức độ đáp ứng kiến thức và kỹ năng căn cứ theo chuẩn đầu ra của chương trình, qua đó tạo cơ sở khoa học cho việc kiến nghị giải pháp phù hợp.

### 1. Thực trạng nội dung và phân phối chương trình Giáo dục thể chất chính khóa cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng tỉnh Tuyên Quang

#### 1.1. Thực trạng nội dung và phân phối chương trình Giáo dục thể chất chính khóa hệ đào tạo đại học

Đánh giá thực trạng chương trình GDTC chính khóa tại hệ đào tạo đại học được tiến hành thông qua thông qua tham khảo tài liệu lưu trữ và phỏng vấn trực tiếp các giảng viên GDTC tại Trường Đại học Tân Trào. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy:

Tổng thời lượng của chương trình môn học là 105 tiết, gồm 02 tín chỉ bắt buộc và 05 tín chỉ tự chọn, phù hợp với qui định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

Chương trình GDTC chính khóa được xây dựng với cấu trúc hợp lý, đảm bảo hài hòa giữa nội dung bắt buộc và tự chọn.

Môn học bắt buộc có thời lượng 2 tín chỉ với nội dung thực hành, giúp sinh viên bước đầu hình thành kỹ năng vận động cơ bản. Nội dung

**Bảng 1. Thực trạng nội dung và phân phối chương trình GDTC chính khóa tại Trường Đại học Tân Trào năm học 2023-2024**

TT	Nội dung chương trình	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Số giờ		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	<b>Môn học bắt buộc</b>					
1.1	Giáo dục thể chất 1	2	30	0	28	2
2	<b>Môn học tự chọn</b>					
2.1	Bóng đá 1	3	45	4	39	2
2.2	Bóng bàn 1	3	45	3	40	2
2.3	Bóng chuyền 1	3	45	2	41	2
2.4	Cầu lông 1	3	45	3	40	2
2.5	Võ thuật 1	3	45	2	41	2
2.6	Điền kinh 1	3	45	3	40	2
2.7	Bóng rổ 1	3	45	3	40	2
2.8	Bơi lội 1	3	45	4	39	2
2.9	Bóng đá 2	2	30	0	28	2
2.10	Bóng bàn 2	2	30	0	28	2
2.11	Bóng chuyền 2	2	30	0	28	2
2.12	Cầu lông 2	2	30	0	28	2
2.13	Võ thuật 2	2	30	2	26	2
2.14	Điền kinh 2	2	30	2	26	2
2.15	Bóng rổ 2	2	30	0	28	2
2.16	Bơi lội 2	2	30	0	28	2

tự chọn thể hiện sự đa dạng với 16 học phần thuộc nhiều môn thể thao như Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Bơi, Võ thuật, Điền kinh..., đồng thời nhiều môn thể thao được thiết kế theo 2 học phần. Việc thiết kế này vừa góp phần đáp ứng đa dạng sở thích, nhu cầu rèn luyện thể chất khác nhau của sinh viên, đồng thời cho phép nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn khi sinh viên chọn và tập luyện với chỉ 1 môn thể thao. Tuy vậy, một số học phần vẫn còn tỷ lệ lý thuyết hạn chế hoặc không có, chưa tạo điều kiện cân đối giữa kiến thức và kỹ năng; đồng thời, chương trình cũng chưa quy định về thời gian tự học của sinh viên... vì vậy cần được rà soát và điều chỉnh để nâng cao hiệu quả đào tạo.

**1.2. Thực trạng nội dung và phân phối chương trình Giáo dục thể chất chính khóa hệ đào tạo cao đẳng**

Đánh giá thực trạng chương trình GDTC chính được tiến hành thông qua tham khảo tài liệu và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên GDTC tại Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật – Công nghệ Tuyên Quang. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

Tổng thời lượng của chương trình môn học là 60 tiết, gồm 02 tín chỉ tự chọn và 02 tín chỉ bắt buộc, phù hợp với qui định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

**Bảng 2. Thực trạng nội dung và phân phối chương trình GDTC tại Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang năm học 2023-2024**

TT	Nội dung chương trình	Số tín chỉ	Tổng số giờ	Số giờ		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	<b>Môn học bắt buộc</b>					
1.1	Giáo dục thể chất	2	30	3	25	2
2	<b>Môn học tự chọn</b>					
2.1	Bơi lội	2	30	2	26	2
2.2	Cầu lông	2	30	2	26	2
2.3	Bóng chuyền	2	30	2	26	2
2.4	Bóng rổ	2	30	2	26	2
2.5	Bóng đá	2	30	2	26	2
2.6	Bóng bàn	2	30	2	26	2

Chương trình GDTC chính khóa được xây dựng với cấu trúc tương đối rõ ràng, gồm 01 học phần bắt buộc và 06 học phần tự chọn gồm: Bơi, Cầu lông, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá, Bóng bàn. Mỗi học phần có thời lượng 2 tín chỉ (30 giờ), trong đó số giờ thực hành chiếm ưu thế (25–26 giờ), phù hợp đặc thù môn học chú trọng rèn luyện kỹ năng và phát triển thể lực cho sinh viên. Tuy nhiên, nội dung lý thuyết còn ít (2–3 giờ), chưa tạo điều kiện trang bị đầy đủ kiến thức về phương pháp tập luyện và tự rèn luyện ngoài giờ; đồng thời danh mục môn tự chọn còn hạn chế về tính đa dạng, cần được bổ sung, cập nhật phù hợp nhu cầu người học.

## **2. Đánh giá chương trình Giáo dục thể chất chính khóa hiện hành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng tỉnh Tuyên Quang**

### **2.1. Kết quả đánh giá điểm mạnh và điểm hạn chế của chương trình**

Để xác định chính xác các điểm mạnh và điểm hạn chế của chương trình, nghiên cứu sử dụng phiếu hỏi được thiết kế với bộ câu hỏi cụ thể, chi tiết tương ứng theo 02 nội dung và tiến hành phỏng vấn các cán bộ, giảng viên GDTC đang công tác tại Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang và Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đánh giá dựa trên thang đo likert với 05 mức từ hoàn

toàn đồng ý tới hoàn toàn không đồng ý. Kết quả phân tích đánh giá theo điểm trung bình và so sánh sự khác biệt giữa chương trình GDTC chính khóa dành cho sinh viên đại học và cao đẳng. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy, chương trình GDTC chính khóa được cán bộ, giảng viên đánh giá vừa có những ưu điểm nhất định, vừa bộc lộ những hạn chế cần điều chỉnh.

Ở nhóm điểm mạnh: chương trình GDTC cho sinh viên đại học có xu hướng đánh giá cao hơn ở tất cả các tiêu chí. Đặc biệt, các tiêu chí liên quan đến tính ứng dụng của nội dung học phần và mức độ đa dạng của các học phần tự chọn có sự chênh lệch rõ rệt, phản ánh chương trình GDTC bậc đại học được thiết kế linh hoạt và phù hợp hơn với điều kiện triển khai thực tế. Các tiêu chí như chuẩn đầu ra, mục tiêu các học phần và sự điều chỉnh đối với sinh viên có sức khỏe hạn chế tuy được đánh giá ở mức khá, song mức độ khác biệt giữa hai nhóm chưa lớn.

Ở nhóm điểm hạn chế: chương trình GDTC dành cho sinh viên cao đẳng có mức độ hạn chế cao hơn ở tất cả các tiêu chí khảo sát. Các hạn chế nổi bật ở cả 02 chương trình tập trung vào tiêu chí chương trình chưa cập nhật kịp thời theo xu hướng thể thao hiện đại, thiếu sự liên thông giữa GDTC chính khóa với hoạt động thể thao ngoại khóa,

**Bảng 3. Kết quả đánh giá điểm mạnh và hạn chế của chương trình GDTC chính khóa cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng tỉnh Tuyên Quang (n=32)**

TT	Nội dung đánh giá	Điểm trung bình		So sánh	
		Đại học	Cao đẳng	Chênh lệch	Nhận xét xu hướng
<b>Điểm mạnh của chương trình GDTC</b>					
1	Chuẩn đầu ra và mục tiêu học phần rõ ràng, hướng tới phát triển thể lực và thói quen rèn luyện cho sinh viên	3.88	3.66	0.22	ĐH đánh giá cao hơn nhẹ
2	Cấu trúc chương trình hợp lý, bảo đảm cân đối giữa học phần bắt buộc và tự chọn, phù hợp đặc thù SV không chuyên	4.25	3.91	0.34	ĐH cao hơn
3	Nội dung học phần có tính ứng dụng, ưu tiên các môn dễ triển khai, phù hợp điều kiện sân bãi, dụng cụ hiện có	4.38	2.94	1.44	ĐH cao hơn rất rõ
4	Tính đa dạng học phần tự chọn tương đối tốt, tạo cơ hội để người học lựa chọn môn phù hợp sở thích và năng lực cá nhân	4.63	3.16	1.47	ĐH cao hơn rất rõ
5	Có điều chỉnh cho nhóm SV thể lực/sức khỏe hạn chế, giúp tăng tính bao quát và phù hợp với đặc điểm người học	3.66	3.53	0.13	ĐH cao hơn nhẹ
<b>Điểm hạn chế cần điều chỉnh của chương trình GDTC</b>					
1	Nội dung chương trình chưa cập nhật đủ các môn/hoạt động mới, chưa theo kịp xu hướng thể thao hiện đại và nhu cầu đa dạng của SV	3.38	4.09	-0.71	CĐ thấy hạn chế nhiều hơn
2	Chưa có cơ chế liên thông giữa GDTC nội khóa và hoạt động thể thao ngoại khóa/CLB, dẫn tới hiệu quả duy trì thói quen vận động chưa bền vững	3.66	4.13	-0.47	CĐ cao hơn
3	Phương pháp tổ chức giờ học còn thiên về “dạy đồng loạt”, chưa cá thể hóa theo trình độ thể lực ban đầu của sinh viên	4.28	4.56	-0.28	CĐ cao hơn nhẹ
4	Hệ thống kiểm tra – đánh giá còn nặng về điểm số/đầu ra thể lực, chưa chú trọng đánh giá quá trình và mức tiến bộ cá nhân	3.34	4.13	-0.79	CĐ cao hơn rõ
5	Chưa gắn chặt GDTC với năng lực vận động và kỹ năng sống, như kỹ năng tự luyện tập, quản lý sức khỏe, vận động phòng tránh chấn thương	3.38	4.41	-1.03	CĐ cao hơn rất rõ

**Bảng 4. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giảng viên về mức độ đáp ứng kiến thức, kỹ năng của chương trình GDTC (n=23)**

TT	Nội dung đánh giá	Điểm trung bình		So sánh	
		Đại học (n=16)	Cao đẳng (n=7)	Chênh lệch	Nhận xét xu hướng
<b>Đánh giá về đáp ứng kiến thức của chương trình GDTC</b>					
1	Kiến thức về rèn luyện thể lực và sức khỏe (khởi động – hồi phục – phòng chống chấn thương)	3.35	3.14	0.21	ĐH cao hơn nhẹ
2	Kiến thức về vai trò GDTC và thói quen vận động suốt đời	3.24	3.14	0.09	ĐH cao hơn nhẹ
3	Mức độ phù hợp của kiến thức với SV không chuyên	3.18	3.14	0.03	ĐH cao hơn nhẹ
4	Kiến thức về phương pháp tập luyện (khối lượng – cường độ – quãng nghỉ)	3.24	3.14	0.09	ĐH cao hơn nhẹ
5	Kiến thức về luật chơi, quy tắc cơ bản của các môn thể thao	3.18	3.29	-0.11	ĐH thấp hơn nhẹ
<b>Đánh giá về đáp ứng kỹ năng của chương trình GDTC</b>					
1	Kỹ năng vận động cơ bản và phối hợp vận động	3.18	3.14	0.03	ĐH cao hơn nhẹ
2	Thực hiện kỹ thuật cơ bản đạt chuẩn đầu ra học phần	3.29	3.14	0.15	ĐH cao hơn nhẹ
3	Mức độ đáp ứng của nội dung thực hành (đủ thời lượng, hiệu quả)	3.41	3.00	0.41	ĐH cao hơn nhẹ
4	Vận dụng kỹ năng trong trò chơi/thi đấu đơn giản	3.29	3.14	0.15	ĐH cao hơn nhẹ
5	Kỹ năng tự luyện tập, duy trì tập luyện ngoài giờ	3.12	3.00	0.12	ĐH cao hơn nhẹ

cũng như chưa gắn chặt GDTC với phát triển kỹ năng sống và năng lực tự rèn luyện của sinh viên. Kết quả này cho thấy yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình GDTC theo hướng linh hoạt, cập nhật và gắn với nhu cầu thực tiễn của người học, đặc biệt ở bậc cao đẳng.

### **2.2. Kết quả đánh giá mức độ đáp ứng kiến thức, kỹ năng của chương trình**

Đánh giá được dựa trên kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi được thiết kế với bộ câu hỏi cụ thể, chi tiết tương ứng theo 02 nội dung và tiến hành phỏng vấn 2 nhóm đối tượng gồm: Đánh giá của 1214 sinh viên và của 23 cán bộ quản lý và giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy. Phỏng vấn được tiến hành bằng thang đo likert 5 mức, có so sánh sự khác biệt kết quả đánh giá. Kết

quả đánh giá được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 4 cho thấy: cán bộ quản lý và giảng viên đánh giá mức độ đáp ứng kiến thức và kỹ năng của chương trình GDTC chính khóa ở mức khá (điểm trung bình dao động trong khoảng 3.00–3.41).

Ở nhóm tiêu chí về đáp ứng kiến thức: chương trình GDTC chính khóa hệ đại học được đánh giá cao hơn hệ cao đẳng ở 4/5 tiêu chí, tuy mức chênh lệch không lớn (0.03–0.21 điểm). Điều này phản ánh chương trình cơ bản đã đáp ứng được các kiến thức nền tảng liên quan đến rèn luyện thể lực, sức khỏe, vai trò GDTC, cũng như phương pháp tập luyện phù hợp với đối tượng sinh viên không chuyên. Riêng tiêu chí “kiến thức về luật chơi, quy tắc cơ bản” lại có

**Bảng 5. Kết quả đánh giá của sinh viên về đáp ứng kiến thức, kỹ năng thể dục thể thao của chương trình GDTC (n=1214)**

TT	Nội dung đánh giá	Điểm trung bình		So sánh	
		Đại học (n=986)	Cao đẳng (n=228)	Chênh lệch	Nhận xét xu hướng
<b>Đánh giá về đáp ứng kiến thức của chương trình GDTC</b>					
1	Kiến thức về rèn luyện thể lực và sức khỏe (khởi động – hồi phục – phòng chống chấn thương)	3.58	3.26	0.32	ĐH cao hơn nhẹ
2	Kiến thức về vai trò GDTC và thói quen vận động suốt đời	3.62	3.35	0.27	ĐH cao hơn nhẹ
3	Mức độ phù hợp của kiến thức với SV không chuyên	3.27	3.18	0.09	ĐH cao hơn nhẹ
4	Kiến thức về phương pháp tập luyện (khối lượng – cường độ – quãng nghỉ)	3.36	3.29	0.07	ĐH cao hơn nhẹ
5	Kiến thức về luật chơi, quy tắc cơ bản của các môn thể thao	3.25	3.06	0.19	ĐH cao hơn nhẹ
<b>Đánh giá về đáp ứng kỹ năng của chương trình GDTC</b>					
1	Kỹ năng vận động cơ bản và phối hợp vận động	3.39	3.12	0.27	ĐH cao hơn nhẹ
2	Thực hiện kỹ thuật cơ bản đạt chuẩn đầu ra học phần	3.41	3.38	0.03	ĐH cao hơn nhẹ
3	Mức độ đáp ứng của nội dung thực hành (đủ thời lượng, hiệu quả)	3.32	3.36	-0.04	ĐH thấp hơn nhẹ
4	Vận dụng kỹ năng trong trò chơi/thi đấu đơn giản	3.39	3.27	0.12	ĐH cao hơn nhẹ
5	Kỹ năng tự luyện tập, duy trì tập luyện ngoài giờ	3.41	3.23	0.18	ĐH cao hơn nhẹ

xu hướng ở hệ cao đẳng được đánh giá cao hơn nhẹ, cho thấy nội dung này có thể được triển khai tương đối rõ trong giảng dạy thực tế.

Đối với nhóm tiêu chí về đáp ứng kỹ năng: kết quả đều nghiêng về hệ đại học với mức chênh lệch dương ở cả 5 tiêu chí. Trong đó, nội dung “mức độ đáp ứng của hoạt động thực hành (đủ thời lượng, hiệu quả)” có độ chênh lớn nhất (0.41 điểm), cho thấy yếu tố tổ chức thực hành và điều kiện triển khai có ảnh hưởng rõ tới hiệu quả hình thành kỹ năng vận động. Nhìn chung, kết quả gợi ý cần tiếp tục điều chỉnh nội dung và tăng cường thực hành, đặc biệt ở hệ cao đẳng, nhằm nâng cao tính cân bằng giữa kiến thức – kỹ năng trong chương trình GDTC.

Qua bảng 5 cho thấy: sinh viên đánh giá mức

độ đáp ứng kiến thức và kỹ năng của chương trình ở mức khá, với điểm trung bình dao động từ 3.06 đến 3.62.

Ở nhóm tiêu chí đáp ứng kiến thức: sinh viên hệ đại học đánh giá cao hơn hệ cao đẳng ở cả 5 tiêu chí, trong đó chênh lệch rõ tập trung vào kiến thức về rèn luyện thể lực – sức khỏe (0.32 điểm) và vai trò GDTC, thói quen vận động suốt đời (0.27 điểm). Điều này cho thấy chương trình nhìn chung đã trang bị được các kiến thức nền tảng, song mức độ tiếp nhận và hiệu quả triển khai ở hệ cao đẳng còn hạn chế hơn.

Đối với nhóm đáp ứng kỹ năng: xu hướng chung là chương trình hệ đại học được đánh giá cao hơn, đặc biệt ở kỹ năng vận động cơ bản, phối hợp vận động và khả năng tự luyện tập



### Đa dạng các môn thể thao được đưa vào chương trình GDTC nội khóa tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giúp nâng cao hứng thú học tập môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên

ngoài giờ. Tuy nhiên, tiêu chí “mức độ đáp ứng của nội dung thực hành (đủ thời lượng, hiệu quả)” lại có xu hướng ở hệ cao đẳng được đánh giá nhỉnh hơn nhẹ, phản ánh khác biệt trong tổ chức giờ học hoặc cách thức triển khai thực hành giữa hai hệ đào tạo.

So sánh với ý kiến đánh giá của cán bộ, giảng viên và sinh viên cho thấy có sự tương đồng: cả hai nhóm đều nhìn nhận chương trình đáp ứng tương đối tốt về kiến thức và kỹ năng cơ bản, nhưng cần tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức thực hành và tăng tính phù hợp đối với sinh viên hệ cao đẳng nhằm đảm bảo hiệu quả GDTC đồng đều và bền vững.

### KẾT LUẬN

Kết quả đánh giá thực trạng chương trình GDTC chính khóa cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng tỉnh Tuyên Quang cho thấy, chương trình đã được thiết kế tương đối hợp lý, có sự kết hợp giữa học phần bắt buộc và tự chọn đa dạng, góp phần đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể chất của sinh viên. Chương trình đánh giá ở mức khá về khả năng đáp ứng kiến thức và kỹ năng cơ bản, song vẫn tồn tại một số hạn chế như chưa cập nhật kịp xu hướng thể thao hiện đại, thiếu liên thông với hoạt động ngoại khóa và chưa tăng cường hiệu quả thực hành. Vì vậy,

cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình theo hướng linh hoạt, thực tiễn và phù hợp hơn với đặc thù từng hệ đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng GDTC trong nhà trường.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học.*
3. Chính phủ. (2015). *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.*
4. Vũ, C. Thủy., & Nguyễn, V. Phương. (2025). Thực trạng các yếu tố chủ quan đảm bảo chất lượng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng tỉnh Tuyên Quang. *Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện Thể thao*, 15(5).